TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2018/ST-HNGĐ Ngày 22-11-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hằng

Ông Phạm Thanh Giản

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành quận Dương Kinh, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004 nhưng đến ngày 29 tháng 9 năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống căng thẳng không có hạnh phúc, nhiều lần khi xảy ra mâu thuẫn anh N đã đánh chị L, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Minh N sinh ngày 21-11-2005; Nguyễn Thanh Th sinh ngày 07-12-2007; Nguyễn Mai Ph sinh ngày 26-12-2010, ly hôn chị L nhận nuôi 02 con là Nguyễn Thanh Th và Nguyễn Mai Ph còn anh N nuôi cháu Nguyễn Minh Nh. Nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N trình bày thống nhất với chị L về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và trình bày thêm về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, do chị L nghi ngờ anh N có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh N cũng thừa nhận khi xảy ra mâu thuẫn, trong lúc nóng giận anh N cũng có dùng tay đánh chị L. Nay chị L xin ly hôn quan điểm của anh N không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh N trình bày có 03 con chung như chị L trình bày, nếu ly hôn anh N nhận nuôi cả 3 con không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn N theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn N; về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị L, Giao con chung Nguyễn Minh Nh sinh ngày 21-11-2005 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Thanh Th sinh ngày 07-12-2007; Nguyễn Mai Ph sinh ngày 26-12-2010 cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Đạo, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 9 năm 2005 theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Văn N là bị đơn, hiện đang cư trú tại số Tổ A, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống chị L và anh N đã phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị L là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Tuy anh N không đồng ý ly hôn nhưng anh N không đưa ra được biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã thông báo mở phiên họp hòa giải nhưng anh N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Các tài liệu xác minh tại địa phương và tại gia đình anh N thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng anh N có phát sinh mâu thuẫn, gia đình và địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, chị L đã về nhà mẹ đẻ ở từ đầu tháng 9 năm 2018 đến nay. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Minh N sinh ngày 21-11-2005; Nguyễn Thanh Th sinh ngày 07-12-2007; Nguyễn Mai Ph sinh ngày 26-12-2010, anh N trình bày nếu vợ chồng ly hôn anh N nhận nuôi cả 3 con chung; chị L có nguyện vọng được nuôi 2 con để anh N nuôi 01 con. Cả ba con đều có nguyện vọng được ở với chị L.Xét điều kiện kinh tế, khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng các con của chị L và anh N: Anh N thường xuyên đi làm xa nhà nên điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung là khó khăn hơn chị L, chị L có nguyện vọng được nuôi 02 con gái còn giao Nguyễn Minh Nhật cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp vì con gái giao cho mẹ nuôi dưỡng chăm sóc sẽ thuận lợi hơn, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị L và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Nh sinh ngày 21-11-2005 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Thanh Th sinh ngày 07-12-2007; Nguyễn Mai Ph sinh ngày 26-12-2010 cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0014431 ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Dương Kinh;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Hương Đạo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai